TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 15, ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Độc T, sinh năm 1978;

2. Chị Trần Thị Yến T1, sinh năm 1981;

Cùng trú tại: Số 8, hẻm 8, đường V, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1969;

trú tại: Số 02, hẻm số 9, đường T, ấp T, xã m, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 22-3-2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T1 có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Phương T số tiền 1.600.000.000 đồng vốn gốc.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T1 phải chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Trần Thị Phương T không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng theo biên lai thu số 0005175 ngày 27-3-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T, chị T1 chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị To số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Phan Tuyến